

Hướng dẫn nhập học

1. Khóa học, thời gian nhập học

Nội dung khóa học	Thời gian nhập học	Kỳ hạn
Khóa học chuẩn bị cho kỳ thi Đại học và Cao học	Tháng 4	1 năm, 2 năm
	Tháng 7	1 năm, 1 năm 9 tháng
	Tháng 10	1 năm, 1 năm 6 tháng
	Tháng 1	1 năm 3 tháng

2. Tiêu chuẩn nhập học

- Những người có độ tuổi từ 18 đến 23, đã tốt nghiệp trung học phổ thông (hệ 12 năm). Những người từ 18 đến 26, đã tốt nghiệp Đại học (hệ 16 năm).
- Những người đã vượt qua kỳ thi JLPT, J-test, hoặc có tổng thời gian học tiếng Nhật trên 150h.
- Ứng viên phải có sức khỏe tốt; có đủ khả năng chi trả học phí và chi phí sinh hoạt; ứng viên phải tuân theo những quy định của pháp luật cũng như có thể hòa nhập với phong tục tập quán tại Nhật.
- Ứng viên phải là người đã kết thúc chương trình học phổ thông hoặc có giấy chứng nhận tương đương đã hoàn thành chương trình học phổ thông.
- Nếu ứng viên có nguyện vọng học lên Cao học sau khi kết thúc chương trình học tại KFLA, thì phải là người đã hoàn thành chương trình học Đại học.

3. Học phí(Japanese Yen)

Học phí. Tiền KTX (trường tại Fukuoka)

Kỳ nhập học	Học phí năm đầu	Tiền KTX (6 tháng)	Tổng học phí và tiền KTX	Học phí năm 2
Tháng 4	730.000Yên +73.000Yên (*1)	231.000 Yên	1,034.000 Yên	630.000Yên +63.000Yên (*1)
Tháng 7	730.000Yên +73.000Yên (*1)	231.000 Yên	1,034.000 Yên	472.500Yên +47.250Yên (*1)
Tháng 10	730.000Yên +73.000Yên (*1)	231.000 Yên	1,034.000 Yên	315.000Yên +31.500Yên (*1)
Tháng 1	730.000Yên +73.000Yên (*1)	231.000 Yên	1,034.000 Yên	157.500Yên +15.750Yên (*1)

(*1) Thuế tiêu dùng 10%

*Tiền KTX: Hàng tháng 30.000 x6 tháng +30.000(tiền đầu vào) =231.000 Yên (đã bao gồm thuế)

Học phí. Tiền KTX

Kỳ nhập học	Học phí năm đầu	Tiền KTX (6 tháng)	Tổng học phí và tiền KTX	Học phí năm 2
4 月生	760.000Yên +76.000Yên (*2)	385.000 Yên	1.221.000 Yên	660.000Yên +66.000Yên (*2)
10 月生	760.000Yên +76.000Yên (*2)	385.000 Yên	1.221.000 Yên	330.000Yên +33.000Yên (*2)

(*2) Thuế tiêu dùng 10%

*Tiền KTX: 385.000 Yên (đã bao gồm thuế)

4. Về chỗ ở

Nhà trường có 3 khu ký túc cho học sinh. Các ký túc đều ở gần trường và gần trung tâm thành phố (gần tuyến xe điện, trung tâm mua sắm, siêu thị...)

- Một phòng bao gồm có các thiết bị như: chiếu tatami, sàn gỗ, giường, phòng tắm, nhà vệ sinh, bếp, gas, tủ lạnh, máy giặt, lò vi sóng.
- Có phòng dành cho 2 người, 4 người, 5 người.
- Học sinh có thể ở trong ký túc xá trong vòng 6 tháng. Nếu học sinh có nguyện vọng tiếp tục ở ký túc sau khi kết thúc 6 tháng đầu tiên, thì sẽ phải trả chi phí cho 6 tháng tiếp theo.
- Nếu sinh viên muốn ở trong ký túc xá thì phải trả tiền phòng 6 tháng và tiền đầu vào trong 1 lần.
- Tiền phòng và tiền đầu vào sẽ không được trả lại cho dù học sinh có chuyển ra trong thời gian còn ở ký túc.

5. Thủ tục nhập học

Hãy gửi các giấy tờ liên quan cho văn phòng nhà trường theo đường bưu điện.

- Địa chỉ nhà trường

KFLA (Kyushu Foreign Language Academy)

Mã bưu điện: 812-0035

2-1 Nakagofukumachi, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Japan

6. Quá trình tuyển chọn

1. Vòng 1

- ① Phí xét tuyển • • • miễn phí
- ② Cách thức tuyển chọn • • • Học sinh sẽ phải làm bản câu hỏi của nhà trường, tham dự cuộc thi phỏng vấn của nhà trường và kỳ thi xét tuyển đầu vào.

2. Vòng 2

Các tài liệu cần thiết

1. Đơn đăng ký nhập học
2. Giấy chứng nhận năng lực tiếng Nhật (2 bản, bản gốc và bản dịch)
3. Chứng nhận tốt nghiệp trường gần nhất • bản dịch và ảnh tốt nghiệp
4. Giấy khai sinh
5. Giấy xác minh quan hệ giữa học sinh và người bảo trợ tài chính (cần phải dịch sang tiếng Nhật hoặc tiếng Anh)
6. Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng, có công chứng và được dịch sang tiếng Anh.
7. Bản copy tài khoản ngân hàng, có công chứng.
8. Thư xác nhận bảo trợ tài chính (dịch sang tiếng Anh)-
9. Chứng nhận nghề nghiệp của người bảo trợ tài chính.
10. Giấy chứng minh thu nhập của người bảo trợ tài chính.
11. Ảnh (7 tấm)
12. Giấy xác nhận ở ký túc xá (được phát hành bởi KFLA)

※Nếu người bảo trợ tài chính sinh sống tại Nhật thì sẽ được yêu cầu các giấy tờ khác liên quan.